

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN PHONG THỔ
TỈNH LAI CHÂU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc**

Số: 34/2017/QĐST-HNGĐ

Phong Thổ, ngày 15 tháng 9 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án Hôn nhân và gia đình thụ lý số: 39/2017/TLST-HNGĐ, ngày 07 tháng 8 năm 2017, giữa:

Nguyên đơn: Anh: **Lù Chử H**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Bản N, xã K, huyện P, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Chị: **Lù Thị L**, sinh năm 1992.

Nơi cư trú: Bản N, xã K, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: **Ngân hàng chính sách xã hội;**

Địa chỉ: Số 169, phố Linh Đường, Phường Hoàng Liệt, quận Hoàng Mai, thành phố Hà Nội.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Ông Lê Văn B- Phó giám đốc Phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phong Thổ; Địa chỉ: Thị trấn Phong Thổ, huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu; là người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn (Văn bản ủy quyền số 4716/QĐ-NHCS ngày 25/11/2016) của Tổng giám đốc Ngân hàng chính sách xã hội và Văn bản ủy quyền ngày 10/6/2017 của Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phong Thổ tỉnh Lai Châu).

Căn cứ Điều 147, 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Căn cứ vào Điều 54, 55, 57, 60, 81, 82, 83 luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ Điều 24, khoản 7 Điều 26, điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14, ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 07 tháng 9 năm 2017 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn bảy ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Anh Lù Chấn H và chị Lù Thị L.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về quan hệ hôn nhân: Nguyên đơn anh Lù Chấn H và bị đơn chị Lù Thị L thuận tình ly hôn.

2.2. Về con chung: Anh Lù Chấn H và chị Lù Thị L khai nhận thống nhất hai anh chị có hai con chung cháu Lù Thị H, sinh ngày 23/03/2011 và cháu Lù Thị T sinh ngày 20/11/2013

Sau ly hôn hai anh, chị thoả thuận thống nhất anh Lù Chấn H được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lù Thị H cho đến khi cháu đủ 18 tuổi. Chị Lù Thị L được quyền trực tiếp trông nom, nuôi dưỡng, chăm sóc, giáo dục cháu Lù Thị T cho đến khi cháu T đủ 18 tuổi.

Anh Lù Chấn H và chị Lù Thị L phải tạo điều kiện cho nhau trong việc thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Ghi nhận việc anh Lù Chấn H và chị Lù Thị L không yêu cầu bên kia phải cấp dưỡng nuôi con chung cùng anh, chị.

2.3. Về tài sản: Ghi nhận việc nguyên đơn anh Lù Chấn H và bị đơn chị Lù Thị L không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Riêng công nợ: Nguyên đơn anh Lù Chấn H, bị đơn chị Lù Thị L và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan – đại diện là ông Lê Văn B – Phó Giám đốc phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phong Thổ, xác nhận thống nhất nguyên đơn và bị đơn hiện còn nợ phòng giao dịch Ngân hàng chính sách xã hội huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu số hai khoản nợ gồm: 30.000.000đ (Ba mươi triệu đồng) tiền gốc vay theo diện sản xuất kinh doanh, thời hạn trả ngày 13/09/2018 và khoản vay 8.000.000đ (Tám triệu đồng) tiền gốc theo chương trình nước sạch vệ sinh môi trường, thời hạn trả ngày 12/04/2019. Nay các bên thoả thuận thống nhất toàn bộ số nợ 38.000.000đ (Ba mươi tám triệu đồng) do anh Lù Chấn H phải có nghĩa vụ hoàn trả cho ngân hàng theo đúng thời hạn ký kết trong hợp đồng và phải chịu lãi phát sinh (nếu có).

2.4. Về án phí: Nguyên đơn – anh Lù Chấn H tự nguyện nộp cả án phí cho bị đơn. Tổng số tiền anh H phải nộp là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí dân sự sơ thẩm đối với vụ án thuận tình ly hôn. Vậy khấu trừ với số tiền anh H đã nộp 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí theo biên lai số 0001243, ngày

07/08/2017 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu, anh H được nhận lại 150.000đ (*Một trăm năm mươi nghìn đồng*) tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Phong Thổ, tỉnh Lai Châu.

4/ Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm./.

Nơi nhận

- TAND tỉnh Lai Châu;
 - VKSND huyện Phong Thổ;
 - Chi cục THADS huyện P.Thổ;
 - Các đương sự;
 - UBND xã K- P- Lai Châu;
- Lưu hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Thị Thu Hà